

# Đánh giá tính hiệu quả phân hướng dẫn làm bài của giáo viên trong tiết học đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên năm nhất

Nguyễn Phương Thảo\*

\*ThS, Khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Received: 16/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 3/4/2024

**Abstract:** This study investigates the effectiveness of teacher instructions in academic reading lessons in two first-year classes at a university. A multiple case study design and the qualitative approach were applied to take an in-depth investigation into the problem. Five observations with a recorder and two observation schemes, one of which is based on the discourse analysis theory by Fairclough and the other is based on the theory of effective instructions, were conducted in each class to discover the way the teachers guided the students with the reading exercises. Moreover, the teachers' and students' perceptions of the effectiveness of the instruction given were measured by their responses in the interviews after the observation process. The data collected were coded and then decoded and analyzed under each research question. It was found out from the study that simple English words and structures were used in almost all the instructions. Moreover, both the teachers and the students were satisfied with the explicitness of the instructions. However, it is recommended that teacher instruction should still be improved. More referential questions should be used to catch the students' attention and motivate them to think. More explanation and checking, including understanding checking and result checking, should be conducted to make sure the effectiveness of the instructions. The teachers also need to pay more attention to the guidance about how to deal with the questions and the language in the reading texts, as well.

**Keywords:** Reading, teacher instruction, effectiveness

## 1. Đặt vấn đề

Dạy kỹ năng đọc cho sinh viên năm thứ nhất tại trường đại học không phải là một nhiệm vụ dễ dàng cho tất cả các giáo viên. Theo ý kiến chủ quan của tác giả, rất nhiều sinh viên năm thứ nhất thiếu kỹ năng đọc do trong quá trình học phổ thông còn chú trọng nhiều về học ngữ pháp. Trong khi đó, giáo viên đóng một vai trò hàng đầu trong việc cung cấp cho người học với những kiến thức, kỹ năng và sự hiểu biết cần thiết để đọc, viết, nói và lắng nghe một cách hiệu quả (theo Arkoudis, 2003, trang 162 được trích dẫn trong Uys, Walt, Berg và Botha, 2007). Do đó, các hướng dẫn của các giáo viên có một tác động đáng kể vào việc phát triển kỹ năng đọc của sinh viên. Cho đến nay, nhiều tác giả như Kamil (2008), Archer và Hughes (2011), Buckheit (2010), và Vasilopoulos (2008) đã nghiên cứu mối quan hệ này nhưng họ chỉ phân tích tác động của các hướng dẫn trong việc xây dựng các kỹ năng của sinh viên nói chung.

Ở khoa mà nghiên cứu này được tiến hành, tiếng Anh được sử dụng gần như là phương tiện duy nhất của bài giảng trong lớp học, trong đó có phân hướng

dẫn. Mặc dù các sinh viên đều học chuyên ngành tiếng Anh, nhưng trong thời gian đầu học đại học với sinh viên năm thứ nhất, đây vẫn là một rào cản đối với họ trong việc thực hiện các hoạt động trong lớp học. Tuy nhiên, không có nhiều tiêu chuẩn về cách các giáo viên nên sử dụng ngôn ngữ như thế nào trong giờ học vì lợi ích tốt nhất cho sinh viên.

Vì vậy, tác giả đã chọn nghiên cứu về chủ đề “Đánh giá hiệu quả của phân hướng dẫn làm bài của giáo viên trong tiết học đọc hiểu cho sinh viên năm thứ nhất” với hi vọng tìm hiểu sâu hơn cách thức giáo viên đưa ra lời hướng dẫn cũng như tính hiệu quả của chúng đối với phần làm bài của sinh viên để từ đó có thêm những gợi ý cho giáo viên trong việc hướng dẫn sinh viên làm bài.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Các thành phần ngôn ngữ nào của tiếng Anh (ví dụ về từ vựng, ngữ pháp, các phương tiện liên kết, v.v.) được sử dụng trong các hướng dẫn của giáo viên?

Câu hỏi 2: Theo đánh giá của giáo viên, của sinh

viên và theo các lý thuyết giảng dạy, các thành phần ngôn ngữ mà giáo viên sử dụng ở trên mang lại hiệu quả như thế nào cho phần hướng dẫn của họ?

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

**2.2.1 Quan sát lớp học**

Hai mẫu phiếu quan sát đã được sử dụng trong nghiên cứu này. Một mẫu phiếu quan sát dựa trên lý thuyết phân tích diễn ngôn của Fairclough (1992), mẫu còn lại dựa trên lý thuyết về việc hướng dẫn hiệu quả.

Cấu trúc của hai mẫu phiếu quan sát như sau:

Phiếu quan sát 1:

<b>Thành phần</b>		
<b>Diễn ngôn là một đoạn văn bản</b>	<i>Từ vựng</i>	Đại từ
		Động từ
		Động từ khuyết thiếu
		Từ để hỏi
	<i>Ngữ pháp</i>	Cách thức diễn đạt
		Loại câu
	<i>Tính gắn kết</i>	Các phương tiện liên kết
	<i>Cấu trúc của đoạn văn bản</i>	Tổ chức của các thành phần/hội thoại
<b>Diễn ngôn là sự thực hành trao đổi</b>	<i>Thành phần</i>	Sự bắt đầu lượt lời
		Lượt lời của giáo viên
		Lượt lời của sinh viên
	<i>Tính mạch lạc</i>	Được tạo bởi
		Được dẫn dắt bởi
		Sự thấu hiểu giữa các lượt lời
	<i>Tính liên văn bản</i>	Sự phát triển của vấn đề
	Giáo viên	
	Sinh viên	

Phiếu quan sát 2:

<b>Tiêu chí</b>		
<b>Các bước</b>	<i>Nói</i>	1 hướng dẫn một lần nói: Tất cả hướng dẫn trong một lần nói:
	<i>Làm</i>	Thực hành: Giải thích:
	<i>Kiểm tra</i>	Yêu cầu giải thích: Yêu cầu thực hành: Hỏi tương:
<b>Công cụ hỗ trợ</b>	<i>Nhìn:</i> <i>Viết:</i> <i>Ví dụ:</i>	
<b>Tính linh hoạt</b>	<i>Nói chậm lại:</i> <i>Nói nhanh hơn:</i>	
<b>Trả lời của sinh viên</b>	<i>Chú ý/ Lắng nghe:</i> <i>Trả lời câu hỏi:</i> <i>Đóng góp/ Chia sẻ:</i> <i>Nhận xét:</i>	
<b>Trình bày của sinh viên</b>	<i>Kết quả:</i> <i>Giải thích:</i> <i>Đánh giá:</i>	

Đầu mỗi giờ học được quát sát, hai mẫu phiếu trên được in để sử dụng trong suốt thời gian học. Máy ghi âm cũng được xin phép sử dụng để lưu lại tính nguyên bản của không khí buổi học mà không làm gián đoạn hoạt động của thầy và trò; sau đó nội

dung buổi học cũng được viết ra để lấy thêm thông tin nếu cần.

**2.2.2. Phỏng vấn**

Phỏng vấn bán cấu trúc được tiến hành với hai giáo viên ngay sau giờ học để thu thập ý kiến nhận xét, tự đánh giá về việc đưa ra lời hướng dẫn trong bài học. Hai nhóm sinh viên của hai lớp được hỏi sau đó để lấy thêm các thông tin xác thực hơn về cách sinh viên đánh giá lời hướng dẫn của giáo viên.

Giáo viên được phỏng vấn trước sinh viên và được hỏi 7 câu hỏi liên quan đến sự chuẩn bị, lý do, sự đánh giá về tính hiệu quả và sự hài lòng của hai người trong việc đưa ra lời hướng dẫn. Các câu hỏi hầu hết là câu hỏi mở. Tiếng Việt được dùng trong suốt quá trình phỏng vấn, ngoại trừ những lúc phải sử dụng đến những từ tiếng Anh chuyên ngành.

Phần phỏng vấn hai nhóm sinh viên (mỗi nhóm có 5 sinh viên chọn ngẫu nhiên từ mỗi lớp) bao gồm 9 câu hỏi về quan điểm của sinh viên về việc hiểu, áp dụng lời hướng dẫn của giáo viên lúc làm bài cũng như phân tích, gợi ý những thay đổi cần thiết cho những hướng dẫn ấy giúp chúng trở nên hữu ích hơn cho sinh viên. Trong quá trình phỏng vấn, với câu hỏi 8, sinh viên được yêu cầu làm một bài tập tương tự như bài tập trong giờ học đọc với lời hướng dẫn giống như của giáo viên phụ trách, sau đó đánh giá tính hiệu quả của hướng dẫn đó. Để đảm bảo tính chính xác của quá trình hồi tưởng, tài liệu và phần hướng dẫn làm bài được mô phỏng gần giống như trong bài học thực sự mà sinh viên đã học; tiếng Việt được dùng hầu hết, ngoại trừ một số từ tiếng Anh quan trọng.

**2.3. Kết quả và thảo luận**

Câu hỏi nghiên cứu 1 được trả lời dựa vào thông tin từ việc quan sát lớp học với mẫu phiếu quan sát 1. Kết quả được trình bày theo các nội dung về cách giáo viên dùng từ vựng, ngữ pháp, phương tiện liên kết và việc tổ chức của các thành phần hội thoại. Kết quả cho thấy từ vựng và cấu trúc tiếng Anh đơn giản được sử dụng trong hầu hết các lời hướng dẫn. Đại từ nhân xưng thường được giáo viên dùng là ‘Tôi’ (Cô/ thầy) (I) khi hướng dẫn. Trong khi giáo viên thứ nhất dùng đại từ ‘các em, các bạn’ (you) khi hướng tới sinh viên trong tất cả các lời yêu cầu thì giáo viên còn lại dùng đại từ ‘chúng ta’ (we). Điều này có nghĩa giáo viên thứ hai gộp cả bản thân mình vào phần yêu cầu thực hành luyện tập trong khi giáo viên thứ nhất nêu rõ đó chỉ là nhiệm vụ của sinh viên. Các giáo viên cũng cố gắng truyền đạt rõ ràng hướng dẫn bằng việc sử dụng các động từ mô tả trực tiếp những gì các

sinh viên nên làm. Do đó, sinh viên dễ dàng hiểu và làm theo lời hướng dẫn của giáo viên. Trong thực tế, với mỗi hoạt động, các giáo viên phần lớn thời gian đọc các yêu cầu trong sách và sử dụng luôn động từ trong các đề bài trong yêu cầu của mình (ví dụ như gạch chân, sắp xếp trật tự, sắp xếp lại, trả lời, quyết định, vv.). Hai giáo viên cũng không thật sự giống nhau khi đưa ra các chiến lược làm bài cho sinh viên. Trong khi giáo viên 1 thường sử dụng động từ «gợi ý» (recommend) thì giáo viên thứ 2 thường dùng từ «khuyến» (advise). Mặc dù cả hai giáo viên đều sử dụng thường xuyên của các động từ như «muốn (bạn ...)» (“I want you” hoặc “I would like you»), sự khác biệt trong việc sử dụng các động từ chỉ ra rằng giáo viên 1 đặt thêm quyền lực cho các sinh viên trong việc quyết định hướng đi để làm các bài tập; ngược lại, giáo viên 2 nhấn mạnh quyền và vai trò của mình trong lớp học hay trong hoạt động. Ngoài ra, các giáo viên cũng duy trì sử dụng các động từ khuyết thiếu như «(không) cần» (not need), «(không) phải» (not have to), «có thể» (can) và «nên» (should) trong hướng dẫn của họ. Với việc sử dụng «cần» và «phải» ở dạng phủ định và «có thể, nên», cả hai giáo viên đều cho sinh viên có quyền tự quyết, nghĩa là sinh viên không bị bắt buộc, nhưng được khuyến khích thực hiện theo các bước được đưa ra. Trong phần đặt câu hỏi, mặc dù các giáo viên đặt câu hỏi “Có- Không” (Yes- No) thường xuyên hơn, họ vẫn sử dụng câu hỏi có từ để hỏi (ví dụ cái gì (What), tại sao (Why), như thế nào (How)) với đa số là câu hỏi «cái gì”. Việc sử dụng các câu hỏi tham chiếu như vậy giúp sinh viên trình bày suy nghĩ một cách có ý nghĩa hơn và do đó sẽ giao tiếp cởi mở hơn, có nhiều ý để nói hơn.

Các thông tin để trả lời câu hỏi thứ hai được lấy từ các phần quan sát với mẫu phiếu 2 và các cuộc phỏng vấn với các giáo viên và học sinh. Các dữ liệu được phân tích và kết quả được giải thích theo 3 khía cạnh: tính hiệu quả của lời hướng dẫn theo đánh giá của giáo viên, theo đánh giá của sinh viên và theo các lý thuyết giảng dạy hiệu quả. Theo như quan sát, các giáo viên đưa ra từng hướng dẫn một bằng cách sử dụng ngôn ngữ đơn giản, câu ngắn và chia nhỏ các yêu cầu. Tuy nhiên, phần hướng dẫn đó không thu hút được nhiều sự chú ý của sinh viên, và giáo viên đã bỏ qua các phần minh họa, phần kiểm tra mức độ hiểu thực sự của sinh viên, đồng thời cũng bỏ qua việc phát triển kỹ năng tương tác và kỹ năng học tập của sinh viên. Còn sinh viên tiếp nhận phần hướng

dẫn một cách bị động, không được khuyến khích đặt câu hỏi về tính hiệu quả của chiến lược làm bài cũng như đặt câu hỏi về các câu trả lời được đưa ra. Khi được phỏng vấn, cả giáo viên và sinh viên đều hài lòng với sự cụ thể của phần hướng dẫn, còn tính hiệu quả thì không. Thêm vào đó, giáo viên thứ nhất đôi khi không hài lòng trong việc sử dụng từ ngữ của mình. Vì vậy, giáo viên nên đưa ra nhiều câu hỏi gợi mở hơn, giải thích và kiểm tra mức độ hiểu thực sự của sinh viên đối với phần hướng dẫn đó. Giáo viên cũng cần chú ý hướng dẫn sinh viên cách xử lý câu hỏi cũng như ngôn ngữ sử dụng trong bài đọc để có thể hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

### 3. Kết luận

Thứ nhất, giáo viên nên đặt câu hỏi có độ phức tạp tăng dần với nhiều câu hỏi tham chiếu hơn song song cung cấp phần hướng dẫn; nên sử dụng các từ nối như một, hai, ba hoặc thứ nhất, thứ hai, thứ ba để thể hiện thứ tự của các bước làm bài. Điều này giúp cho phần hướng dẫn dễ hiểu, dễ áp dụng, và làm tăng sự chú ý của sinh viên. Thứ hai, giáo viên nên cho sinh viên đóng vai trò nhiều hơn trong việc khởi xướng, dẫn dắt và duy trì cuộc hội thoại trong lớp học để từ đó giúp tăng cơ hội cho sinh viên thể hiện suy nghĩ, ý tưởng của mình đóng góp cho bài học, giảm sự bị động, ỷ lại của sinh viên. Thứ ba, khi đưa ra các hướng dẫn, giáo viên nên tập trung nhiều hơn vào việc xây dựng các kỹ năng đọc mà sinh viên cần khi làm các bài tập; có thể làm mẫu hoặc yêu cầu sinh viên áp dụng kỹ năng đó khi làm bài. Thứ tư, các giáo viên cần phải kiểm tra việc hiểu hướng dẫn của sinh viên, để sinh viên thực hành các chiến lược và dành nhiều thời gian thảo luận về các phương pháp tốt nhất cho mỗi bài tập. Cuối cùng, giáo viên nên để lại nhiều thời gian hơn để kiểm tra và giải thích các câu trả lời cho sinh viên.

### Tài liệu tham khảo

1. Archer, A., & Hughes, C. (2011). *Explicit Instruction: Effective and Efficient Teaching*. The Guilford Press.
2. Buckheit, B. (2010). *Language of instruction not most important for English-learners*. Baltimore: The Johns Hopkins University.
3. Fairclough, N. (1992). *Discourse and social change*. Cambridge, UK: Polity Press.
4. Good, T. (1988). *Observational Research ... Grounding Theory in Classrooms*. Lawrence
5. Kamil, M. (2008). *Elements of Successful Reading Instruction*. USA: Center on Innovation & Improvement, Academic Development Institute.